TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **03**/2021/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 28 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-VHNGĐ ngày 11/01/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Lê Thanh S**, sinh năm 1983.

HKTT: 33/7A Điện Biên Phủ, phường 15, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện tại: tổ 1, ấp 3, Xã AV, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai

2. Bà **Dương Thị Bích C,** sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 26/DP Prenn, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Chỗ ở hiện tại: Tổ 26/DP Prenn, Phường III, Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh S và bà Dương Thị Bích C tự nguyện kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường phường XV, quận BT, thànhh phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 28/2017 ngày 19/4/2017 nên căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ông Lê Thanh S và bà Dương Thị Bích C xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông S, bà C có 01 người con chung tên Lê Dương Minh T, sinh ngày 07/11/2017. Ly hôn, ông S, bà C thỏa thuận đồng ý giao cháu T cho bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S tự nguyện đồng ý cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng, đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Thanh S và bà Dương Thị Bích C tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006341 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh S và bà Dương Thị Bích C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 01 người con chung tên Lê Dương Minh T, sinh ngày 07/11/2017 cho bà Dương Thị Bích C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông Lê Thanh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Dương Thị Bích C 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/tháng), kể từ ngày 28/01/2021 cho đến khi cháu Tuệ đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Ông Lê Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì hàng tháng phải chịu mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền số và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Lê Thanh S và bà Dương Thị Bích C tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0006341 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THA dân sự huyện Trảng Bom;
- UBND phường XV, quận BT, TP Hồ Chí Minh (GCNKH số 28/2017 ngày 19/4/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Bá Đức